

- Đối với gỗ rừng trồng, nói chung là hạn chế xuất khẩu dưới các dạng gỗ tròn, gỗ xẻ và ván sàn sơ chế, trước hết là để bảo đảm nhu cầu trong nước. Đối với gỗ phục vụ cho nguyên liệu giấy (bạch đàn và các loại keo), thì các địa phương, đơn vị trước hết phải bảo đảm cung cấp đủ nguyên liệu cho các nhà máy và các nhu cầu khác của nhân dân địa phương. Trên cơ sở đó, Bộ Lâm nghiệp chủ trì cùng Bộ Công nghiệp nhẹ và các địa phương có gỗ bạch đàn và các loại keo quy định cụ thể về việc cho xuất khẩu gỗ bạch đàn và các loại keo dưới dạng gỗ tròn; khuyến khích xuất khẩu dưới dạng dăm, bột. Các loại gỗ khác không làm nguyên liệu giấy thì được xuất khẩu theo danh mục sản phẩm mới được quy định thay cho Thông tư số 9-LB ngày 18-5-1992.

d) Từ kế hoạch năm 1994 trở đi, Bộ Lâm nghiệp phối hợp với Ủy ban Kế hoạch Nhà nước xây dựng và trình Chính phủ quyết định hạn mức gỗ dành cho chế biến để xuất khẩu với mức rất hạn chế. Bộ Thương mại chỉ được cấp giấy phép xuất khẩu đối với những sản phẩm đã được quy định và trong phạm vi hạn mức cho phép.

e) Bộ Lâm nghiệp có trách nhiệm khẩn trương chỉ đạo chuyển hướng công tác chế biến gỗ và lâm sản xuất khẩu theo chủ trương nói trên.

Riêng đối với các xí nghiệp liên doanh chế biến gỗ với nước ngoài thì Bộ Lâm nghiệp và Ủy ban Nhà nước về hợp tác và đầu tư phải rà soát lại phương án sản phẩm của các xí nghiệp liên doanh, để xử lý cụ thể, như quy định thời hạn chuyển hướng sản phẩm theo chủ trương chung; hoặc hủy bỏ hợp đồng liên doanh; khuyến khích việc liên doanh trồng rừng. Đối với gỗ lạng (thực chất cũng là nguyên liệu), Bộ Lâm nghiệp phải quy định chặt chẽ vùng khai thác gỗ, xem xét trước hết cho các nhu cầu trong nước.

6. Về xử lý vi phạm:

Các vụ vi phạm về đốt phá rừng, khai thác gỗ, sử dụng gỗ trái phép và xuất khẩu lậu gỗ, v.v... đều phải được xử lý nghiêm khắc, kể cả về hành chính và truy tố trước pháp luật.

Trước mắt, Bộ Lâm nghiệp có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các cơ quan pháp luật khẩn trương hoàn chỉnh hồ sơ các vụ vi phạm Luật Bảo vệ và phát triển rừng trong thời gian qua, trước hết là các vụ vi phạm nghiêm trọng để đưa ra xét xử trong thời gian tới.

Thủ tướng Chính phủ
VÕ VĂN KIỆT

CÁC BỘ

BỘ XÂY DỰNG

QUYẾT ĐỊNH số 158-BXD/QLXD
ngày 22-6-1993 về việc ban
hành Quy chế về hoạt động và
đăng ký hành nghề của Công ty
tư vấn xây dựng.

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30-9-1992;

Căn cứ Nghị định số 59-HĐBT ngày 14-4-1990 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 385-HĐBT ngày 7-11-1990 của Hội đồng Bộ trưởng ban hành Điều lệ Quản lý xây dựng cơ bản;

Thực hiện Chỉ thị số 171-TTg ngày 16-12-1992 của Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Xây dựng xúc tiến việc thành lập thử nghiệm các Công ty tư vấn xây dựng và kiểm tra chất lượng công trình,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Nay ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy chế về hoạt động và đăng ký hành nghề của Công ty tư vấn xây dựng.

Điều 2.- Bản Quy chế này được thực hiện thống nhất trong cả nước kể từ ngày 1 tháng 7 năm 1993.

Điều 3.- Các ông Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các Cục, Vụ chức năng của Bộ, các ông Giám đốc các Sở Xây dựng và Kiến trúc sư trưởng các thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm phổ biến hướng dẫn các ngành, các cấp thực hiện bản Quy chế này.

Bộ trưởng Bộ Xây dựng
NGÔ XUÂN LỘC

QUY CHẾ về hoạt động và đăng ký hành nghề của Công ty tư vấn xây dựng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 158-BXD/QLXD ngày 22-6-1993 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng).

I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1.- Công ty tư vấn xây dựng là doanh nghiệp hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tư vấn và dịch vụ về xây dựng làm các công tác điều tra, khảo sát, lập dự án đầu tư; lập quy hoạch xây dựng; khảo sát thiết kế và lập dự toán công trình; lập hồ sơ và dịch vụ tổ chức đấu thầu về thiết kế, mua sắm vật tư thiết bị, xây lắp công trình; nhận thầu quản lý xây dựng, đảm bảo chất lượng công trình, đăng ký bảo hiểm các công trình xây dựng cơ bản.

Các Công ty tư vấn xây dựng hoạt động kinh doanh theo luật pháp và đăng ký hành nghề theo quy định ở Quy chế này.

Điều 2.- Công ty tư vấn xây dựng được thành lập theo các Luật Doanh nghiệp Nhà nước, Luật Công ty, hoặc công ty liên doanh với nước ngoài theo luật pháp hiện hành, với các hình thức tổ chức sau:

Công ty tư vấn xây dựng.

Công ty tư vấn xây dựng liên doanh với nước ngoài, có tên riêng hoặc tên đầy đủ phù hợp với nghề nghiệp đăng ký hoạt động.

Điều 3.- Phân loại hoạt động tư vấn.

1. Tư vấn về điều tra, khảo sát và lập dự án đầu tư: Giúp chủ đầu tư xác định chủ trương đầu tư, điều tra tiếp cận thị trường, khảo sát về kinh tế, kỹ thuật để lập dự án tiền khả thi, luận chứng kinh tế kỹ thuật và làm các thủ tục khác để đầu tư xây dựng cơ bản có hiệu quả, phù hợp với chiến lược kinh tế, quy hoạch của Nhà nước và đúng pháp luật.

Tư vấn cho chủ đầu tư trong việc lập và tiếp nhận hồ sơ, tổ chức đấu thầu hoặc chọn thầu về thiết kế, mua sắm vật tư thiết bị và xây lắp công trình.

2. Khảo sát, thiết kế quy hoạch gồm thiết kế quy hoạch vùng lãnh thổ, quy hoạch xây dựng đô thị, nông thôn, quy hoạch tổng thể định hướng phát triển công nghiệp, đô thị và hệ thống kết cấu hạ tầng phục vụ cho đầu tư xây dựng cơ bản.

3. Khảo sát, thiết kế và lập dự toán xây dựng công trình:

- Khảo sát địa hình địa chất, địa chất thủy văn, môi sinh, môi trường để lập thiết kế.

- Lập thiết kế kỹ thuật, thiết kế công nghệ, thiết kế bản vẽ thi công, thiết kế tổ chức thi công xây lắp công trình.

- Lập dự toán công trình.

- Giám sát, kiểm tra chất lượng thiết bị vật tư và xây lắp để đảm bảo thực hiện đúng thiết kế trong quá trình xây dựng công trình.

4. Hợp đồng nhận thẩm tra thiết kế, bao gồm thẩm tra kỹ thuật đồ án thiết kế và dự toán kèm theo.

5. Quản lý xây dựng công trình: Công ty tư vấn xây dựng có thể hợp đồng với chủ đầu tư để thực hiện từng phần hay toàn bộ công tác quản lý xây dựng công trình theo chức năng Ban quản lý công trình đã được quy định, trên cơ sở thiết kế và dự toán công trình được duyệt.

6. Nhận tổng thầu thiết kế và quản lý xây dựng công trình theo phương thức chia khóa trao tay. Các Công ty tư vấn có đủ điều kiện và năng lực về thiết kế và quản lý sẽ được làm tổng thầu thiết kế và quản lý xây dựng công trình từ khâu thiết kế kỹ thuật, thiết kế thi công, giám sát đảm bảo chất lượng, quản lý xây dựng đối với các thầu phụ xây lắp trong suốt quá trình xây dựng đến bàn giao công trình cho chủ đầu tư và thực hiện bảo hành, bảo hiểm công trình. Công ty tư vấn không tự đảm nhận việc thi công xây lắp công trình.

Tùy theo năng lực của mình, các tổ chức tư vấn xây dựng có thể đăng ký hoạt động theo từng phần hoặc toàn bộ công việc trong phạm vi nêu trên và chỉ được hoạt động trong phạm vi được ghi trong giấy phép.

Điều 4.- Kinh phí cho công tác tư vấn:

- Các loại công tác tư vấn xây dựng đối với các công trình thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước, chi phí của công việc tư vấn xây dựng tính theo các quy định hiện hành của liên Bộ hoặc thông tư do Bộ Tài chính hoặc của Bộ Xây dựng.

- Các loại công tác tư vấn xây dựng đối với các công trình thuộc các nguồn vốn khác (kể cả vốn nước ngoài), chi phí các công việc tư vấn do chủ đầu tư và Công ty tư vấn thỏa thuận trên nguyên tắc áp dụng quy định của Nhà nước Việt Nam hoặc thông lệ và kinh nghiệm của tư vấn quốc tế mà hai bên thỏa thuận thông qua hợp đồng kinh tế ký kết giữa hai bên.

II. ĐIỀU KIỆN VÀ PHẠM VI HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY TƯ VẤN XÂY DỰNG

Điều 5.- Trình độ nghề nghiệp: Công ty tư vấn xây dựng đăng ký hoạt động theo công việc nào phải có đủ cán bộ và chuyên gia chính chủ trì công việc đó. Các chuyên gia chính chủ trì hoặc Chủ nhiệm đề án cần có những tiêu chuẩn nghề nghiệp sau:

1. Đối với các Chủ nhiệm đề án khảo sát hoặc thiết kế cần có trình độ chuyên môn và thông thạo về nghề nghiệp, được Hội đồng khoa học của Công ty tư vấn thiết kế xây dựng công nhận, Thủ trưởng Công ty ra quyết định và đăng ký với Bộ Xây dựng theo tiêu chuẩn được ghi trong Quy chế hành nghề khảo sát xây dựng, thiết kế quy hoạch xây dựng và thiết kế công trình xây dựng ban hành theo Quyết định số 92-BXD/GD ngày 17-4-1993 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

2. Là thành viên có tên trong danh sách chính thức của Công ty tư vấn, không tham gia bất cứ một doanh nghiệp nào khác kể cả mặt tài chính và các mặt khác mà ảnh hưởng đến tính khách quan trong các quyết định về công tác tư vấn của mình.

3. Đảm bảo tư cách đạo đức, am hiểu và thực hiện đầy đủ luật pháp, tiêu chuẩn, quy phạm của Nhà nước, bảo vệ quyền lợi của xã hội và công dân khi hành nghề tư vấn.

4. Tự chịu trách nhiệm trước Nhà nước và pháp luật về các sản phẩm của mình như tài liệu khảo sát, đồ án thiết kế và các hồ sơ tư liệu khác.

Điều 6.- Vốn pháp định của tổ chức tư vấn xây dựng khi thành lập áp dụng theo quy định hiện hành đối với các doanh nghiệp.

Điều 7.- Trang thiết bị kỹ thuật:

Các Công ty tư vấn phải có trang thiết bị kỹ thuật phù hợp để hành nghề khảo sát, thiết kế và các phương tiện tính toán, thiết bị khác nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm khảo sát, đồ án thiết kế, bản vẽ và các tài liệu tư vấn phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế. Đối với những công việc đòi hỏi kỹ thuật cao, chưa trang bị được, Công ty tư vấn có thể thuê chuyên gia và trang thiết bị nước ngoài hoặc của đơn vị khác để thực hiện.

Điều 8.- Công ty tư vấn phải có trụ sở chính thức, thuộc quyền sở hữu (hoặc sử dụng) của mình và có đăng ký tại chính quyền địa phương.

Điều 9.- Phạm vi hành nghề tư vấn xây dựng:

1. Các Công ty tư vấn xây dựng được Bộ Xây dựng xét cấp giấy phép hành nghề tư vấn để hoạt

động trong phạm vi cả nước và dự thầu nước ngoài.

2. Các Công ty tư vấn xây dựng liên doanh với nước ngoài có giấy phép đầu tư liên doanh khi đăng ký hành nghề tư vấn tại Bộ Xây dựng sẽ được xét cấp giấy phép hành nghề trong cả nước theo từng phần hoặc toàn bộ công việc ghi ở Điều 3.

III. ĐĂNG KÝ VÀ CẤP GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ TƯ VẤN XÂY DỰNG

Điều 10.- Bộ Xây dựng là cơ quan xét cấp giấy phép hành nghề tư vấn xây dựng cho các tổ chức tư vấn xây dựng thuộc tất cả các ngành và địa phương.

1. Đối với tổ chức tư vấn xây dựng chỉ hành nghề về khảo sát xây dựng và thiết kế xây dựng thì thủ tục đăng ký và cấp giấy phép hành nghề thực hiện theo Quy chế "Hành nghề khảo sát xây dựng, thiết kế quy hoạch xây dựng, thiết kế công trình xây dựng" ban hành theo Quyết định số 92-BXD/GD ngày 17-4-1993 của Bộ Xây dựng.

2. Đối với các tổ chức tư vấn xây dựng thực hiện nhiều chức năng như quy định tại Điều 3 của Quy chế này; thủ tục đăng ký hành nghề tư vấn xây dựng theo hướng dẫn ở Điều 11 dưới đây.

Điều 11. - Thủ tục xin đăng ký hành nghề tư vấn xây dựng (theo điểm 2 Điều 10).

1. Đối với các Công ty tư vấn xây dựng Việt Nam, hồ sơ xin đăng ký hành nghề có:

- Đơn xin cấp giấy phép hành nghề tư vấn xây dựng.

- Quyết định thành lập Công ty tư vấn của Bộ chủ quản hoặc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Điều lệ hoạt động của Công ty tư vấn (bản sao).

- Bản khai về năng lực chuyên môn của các chuyên gia chính.

- Chứng chỉ nghề nghiệp của Giám đốc và bản kê khai năng lực nghề nghiệp của Giám đốc và của Công ty.

- Bản khai các trang bị chuyên môn và thiết bị chuyên ngành.

- Chứng chỉ về vốn do Ngân hàng hoặc cơ quan Tài chính cấp trên quản lý xác nhận.

2. Đối với các Công ty tư vấn liên doanh với nước ngoài, hồ sơ xin đăng ký hành nghề có:

- Đơn xin cấp giấy phép hành nghề tư vấn xây dựng.
- Giấy phép đầu tư do Ủy ban Nhà nước về hợp tác và đầu tư cấp (bản sao).
- Điều lệ hoạt động (bản sao).
- Chứng chỉ nghề nghiệp của Giám đốc và bản kê khai năng lực nghề nghiệp của các thành viên chủ yếu (cả Bên Việt Nam và Bên nước ngoài).
- Bản kê vốn tài sản thiết bị để hành nghề tư vấn.

Điều 12.- Tiếp nhận hồ sơ và tổ chức xét cấp giấy phép hành nghề tư vấn xây dựng:

- Các Bộ quản lý ngành kinh tế kỹ thuật phân công Vụ có chức năng quản lý xây dựng cơ bản tiếp nhận hồ sơ của Công ty tư vấn xây dựng thuộc Bộ mình, thẩm tra và có ý kiến chính thức của Bộ bằng văn bản gửi Bộ Xây dựng để xét cấp.
- Sở Xây dựng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiếp nhận hồ sơ của Công ty tư vấn xây dựng thuộc tỉnh, thành phố thuộc địa phương mình quản lý, thẩm tra và có ý kiến bằng văn bản của Sở gửi Bộ Xây dựng để xét cấp.
- Việc xét cấp giấy phép hành nghề tư vấn xây dựng do Hội đồng được Bộ trưởng Bộ Xây dựng thành lập thực hiện.
- Thời hạn xem xét và cấp giấy phép hành nghề tư vấn xây dựng trong phạm vi 30 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.
- Khi nộp hồ sơ, Công ty tư vấn nộp một khoản lệ phí cho việc cấp giấy phép theo quy định của Bộ Tài chính và Bộ Xây dựng.

IV. KIỂM TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 13.- Hàng năm các Công ty tư vấn xây dựng phải có báo cáo tình hình hoạt động với cơ quan ra quyết định thành lập và gửi Bộ Xây dựng 1 bản để theo dõi và tổng hợp báo cáo Chính phủ.

Bộ Xây dựng tổ chức kiểm tra thường kỳ hoặc đột xuất các hoạt động của các Công ty tư vấn xây dựng; Các Bộ và các Sở Xây dựng kiểm tra giám sát hoạt động của các Công ty tư vấn xây dựng thuộc Bộ và địa phương mình quản lý để thực hiện đúng luật pháp và Quy chế này.

Điều 14.- Xử lý vi phạm.

Các Công ty tư vấn xây dựng vi phạm các điều khoản trong Quy chế hành nghề khảo sát thiết kế hoặc hành nghề xây dựng thì xử lý theo Quy chế đó.

Các vi phạm thuộc lĩnh vực tư vấn khác gây thiệt hại cho chủ đầu tư thì xử lý theo Pháp lệnh

về Hợp đồng kinh tế. Trường hợp vi phạm nghiêm trọng gây thiệt hại lớn thì phải truy cứu trách nhiệm trước pháp luật.

V. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15.- Quy chế này áp dụng thống nhất trong cả nước và có hiệu lực từ ngày 1 tháng 7 năm 1993.

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; các Sở Xây dựng, Kiến trúc sư trưởng thành phố hướng dẫn các tổ chức tư vấn xây dựng trực thuộc thực hiện việc đăng ký và hoạt động theo Quy chế này.

Bộ trưởng Bộ Xây dựng

NGÔ XUÂN LỘC

BỘ Y TẾ

QUYẾT ĐỊNH số 446-BYT/QĐ ngày 6-5-1993 về việc ban hành Quy chế bảo vệ bí mật Nhà nước trong lĩnh vực y, dược.

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Pháp lệnh Bảo vệ bí mật Nhà nước ban hành ngày 8-11-1991;

Căn cứ Nghị định số 153-CP ngày 5-10-1961 của Hội đồng Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Y tế và Nghị định số 15-CP ngày 2-3-1993 của Chính phủ quy định về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của các Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định của Hội đồng Bộ trưởng số 84-HĐBT ngày 9-3-1992 ban hành Quy chế bảo vệ bí mật Nhà nước;

Xét yêu cầu quan trọng của công tác bảo vệ bí mật Nhà nước trong lĩnh vực y, dược;

Theo đề nghị của ông Chánh Văn phòng và ông Vụ trưởng Vụ Tổ chức - Lao động Bộ Y tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Ban hành Quy chế bảo vệ bí mật Nhà nước trong lĩnh vực y, dược.